

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quy định một số chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.

Căn cứ Pháp lệnh Dân số ngày 22/01/2003 và Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 Pháp lệnh Dân số ngày 27/12/2008;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 104/2003/NĐ-CP ngày 16/9/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số; số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số; số 18/2011/NĐ-CP ngày 17/11/2011 của Chính phủ sửa đổi khoản 6, Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ Chỉ thị số 23/2008/CT-TTg ngày 4/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 170/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 324/TTr-SYT ngày 12/02/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của UBND tỉnh Nghệ An quy định một số chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn tỉnh Nghệ An như sau:

1. Khoản 1, Điều 3 Quy định được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, trừ các trường hợp sau đây”

2. Mẫu cam kết số 1 và Mẫu cam kết số 2 quy định tại Khoản 1, Điều 4 của Quy định kèm theo Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND được thay đổi bằng Mẫu cam kết số 1 và Mẫu cam kết số 2 ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Khoản 2, Điều 4 Quy định được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Tuyên truyền, vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ ký cam kết thực hiện các quy định về chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình với chính quyền địa phương nơi cư trú và cơ quan, đơn vị mình đang công tác (Theo mẫu cam kết kèm theo Quy định này)”.

4. Khoản 6, Điều 5 Quy định được sửa đổi, bổ sung như sau:

“6. Xử lý vi phạm.

Các đối tượng vi phạm trong trường hợp sinh con thứ ba (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác) thì bị xử lý theo: quy định hiện hành; bản cam kết, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị; quy định của hương ước, quy ước nơi địa phương cư trú và không được xét danh hiệu Gia đình văn hóa.

Trường hợp đã bị xử lý, nếu tiếp tục vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình thì tiến hành xử lý với các hình thức cao hơn.”

5. Các nội dung quy định khác giữ nguyên theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (b/c);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- TTr. Tỉnh uỷ, TTr. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Chi cục DS-KHHGD tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Nghệ An;
- CV: VX (c. Hương);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Minh Thông

Mẫu cam kết số 1

(Kèm theo Quyết định số 11 /2018/QĐ-UBND ngày 13 /02/2018 của UBND tỉnh)

Dùng cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang, công nhân, người lao động có hưởng lương thực hiện ký cam kết với thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi công tác.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MS 1

Đơn vị:(1).....
Số:.....(2)...../CK-DS

BẢN CAM KẾT

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH

(Dùng cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang, công nhân, người lao động có hưởng lương)

Tên tôi là: Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Chức vụ, cơ quan công tác:.....

Sau khi nghiên cứu và hiểu rõ quy định về chính sách DS-KHHGD, tôi tự nguyện cam kết với thủ trưởng cơ quan (đơn vị) như sau:

1. Không vi phạm chính sách Dân số - KHHGD.
2. Nếu vi phạm, tôi xin chịu trách nhiệm và chấp nhận các hình thức xử lý theo quy định hiện hành và quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị;

.....(3)....., ngày..... tháng..... năm 20.....

THỦ TRƯỞNG
(Cơ quan, đơn vị)

NGƯỜI KÝ CAM KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu cam kết số 2

(Kèm theo Quyết định số 11 /2018/QĐ-UBND ngày 13 /02/2018 của UBND tỉnh)

(Dùng cho đối tượng là công dân cư trú tại địa phương, thực hiện ký cam kết với chính quyền địa phương nơi cư trú)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MS 2

Đơn vị:(1).....
Số:.....(2)...../CK-DS

BẢN CAM KẾT
THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH
(Dùng cho đối tượng là người dân)

Chúng tôi gồm:

Họ và tên vợ: Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Chỗ ở hiện nay:

Nghề nghiệp:

Họ và tên chồng: Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Chỗ ở hiện nay:

Nghề nghiệp:

Sau khi nghiên cứu và hiểu rõ quy định về chính sách DS-KHHGD, chúng tôi tự nguyện cam kết với chính quyền địa phương nơi cư trú như sau:

1. Không vi phạm chính sách Dân số - KHHGD.

2. Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu trách nhiệm và chấp nhận các hình thức xử lý theo quy định hiện hành, cụ thể như sau:

2.1. Bị xử lý theo quy định của hương ước, quy ước nơi cư trú;

2.2. Không được xét danh hiệu Gia đình văn hóa.

.....(3)....., ngày..... tháng..... năm 20.....

CHỦ TỊCH UBND
XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

CHỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

VỢ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mặt sau của mẫu số 1:

1. Hướng dẫn cách ghi (1), (2), (3), (4):

- (1). Ghi tên cơ quan, đơn vị.
- (2). Số thứ tự ký cam kết trong cơ quan, đơn vị.
- (3). Ghi tên xã, phường, thị trấn nơi cơ quan, đơn vị đóng trụ sở.

2. Hướng dẫn tổ chức, vận động, quản lý.

- Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức vận động mọi đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ, đặc biệt là những người mới được tuyển dụng, chuyển đến làm việc ký cam kết (nên gắn với Hội nghị CNVCLĐ hàng năm).

- Mỗi cơ quan, đơn vị lập sổ theo dõi ký cam kết, do Chủ tịch Công đoàn quản lý.
- Bản cam kết do cơ quan, đơn vị giữ.
- Khi chuyển công tác được lưu vào hồ sơ chuyển đến cơ quan mới.

(Ban hành kèm theo Quyết định số .1.1.../2018/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND tỉnh Nghệ An)

Mặt sau của mẫu số 2:

1. Hướng dẫn cách ghi (1), (2), (3), (4):

- (1). Ghi tên xóm, (bản, làng, khối phố).
- (2). Số thứ tự ký cam kết trong xóm.
- (3). Ghi tên xã (phường, thị trấn).

2. Hướng dẫn tổ chức, vận động, quản lý.

- UBND các xã, phường, thị trấn, Viên chức Dân số - KHHGD cấp xã, cộng tác viên Dân số-KHHGD thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động mọi đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ ký cam kết thực hiện chính sách Dân số - KHHGD.

- Mỗi xóm lập sổ theo dõi ký cam kết, do cộng tác viên Dân số-KHHGD quản lý.
- Mỗi xã (phường, thị trấn) lập sổ tổng hợp chung trong toàn xã do cán bộ viên chức Dân số-KHHGD quản lý.
- Bản cam kết do UBND xã giữ.

(Ban hành kèm theo Quyết định số .1.1.../2018/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND tỉnh Nghệ An)